

Địa giới của xã Hóa Quý ở phía bắc giáp xã Yên Lễ và xã Cát Vân, phía nam giáp xã Xuân Bình, phía đông giáp xã Bình Lương, phía tây giáp xã Xuân Quý và xã Thanh Phong.

Địa giới của xã Xuân Quý ở phía bắc giáp xã Hóa Quý và xã Thanh Phong, phía nam giáp xã Xuân Bình, phía đông giáp xã Hóa Quý, phía tây giáp xã Thanh Phong.

Điều 2.— Đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 1981

Thừa ủy quyền của Hội đồng bộ trưởng
Bộ trưởng tổng thư ký

ĐẶNG THỊ

NGHỊ QUYẾT số 108—HĐBT ngày 8-10-1981 về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ở các tỉnh miền núi và trung du Bắc-bộ.

Miền núi và trung du Bắc-bộ, với truyền thống cách mạng của nhân dân các dân tộc, với địa hình hiểm trở và nhiều tài nguyên phong phú, có vị trí đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, miền núi và trung du Bắc-bộ đã đạt được những thành tích nhất định, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của cả nước.

Tuy nhiên, do các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ, chưa đặc biệt quan tâm chỉ đạo và chưa có chính sách phù hợp nên tình hình phát triển kinh tế ở miền núi và trung du Bắc-bộ còn nhiều vấn đề lớn phải giải quyết, đặc biệt là cân đối lương thực tại chỗ còn rất khó khăn, các thể mạnh về cây công nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp chưa được phát huy...

Đề sớm xây dựng miền núi và trung du Bắc-bộ trở thành vùng giàu có về kinh tế, vững chắc về chính trị, tiến bộ về văn hóa và khoa học kỹ thuật, mạnh mẽ về quốc phòng và an ninh trật tự. Hội đồng bộ trưởng quyết định thực hiện những nhiệm vụ công tác quan trọng sau đây.

I. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU

Về phương hướng lâu dài, phải dựa trên nguyên tắc lấy nông nghiệp, lâm nghiệp làm trọng tâm để xây dựng toàn diện, phấn đấu trong khoảng từ 5 đến 10 năm giải quyết được những vấn đề cơ bản của miền núi và trung du, bảo đảm được nhu cầu lương thực, phát huy được các thể mạnh về rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, từng bước hình thành nền kinh tế có cơ cấu nông lâm— công nghiệp, đẩy mạnh một cách vững chắc tốc độ phát triển kinh tế và văn hóa, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng.

Trước mắt trong 5 năm (1981—1985), phải ra sức phát huy tiềm năng đất đai, lao động, thiết bị sẵn có để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và hàng tiêu dùng, bước đầu xây dựng kinh tế toàn diện, thực hiện 4 mục tiêu chủ yếu:

— Ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân các dân tộc, giải quyết cao nhất khả năng hậu cần tại chỗ; đặc biệt chú ý biên giới, vùng cao, khu công nghiệp...

— Củng cố quốc phòng và an ninh chính trị, sẵn sàng chiến đấu.

— Từng bước xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất— kỹ thuật cần thiết của chủ nghĩa xã hội.

— Từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Dựa vào phương hướng và mục tiêu chung nói trên, cần ra sức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Về nông nghiệp.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, tập trung giải quyết vấn đề lương thực, phát huy thế mạnh về cây công nghiệp, chăn nuôi.

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, kết hợp cải tiến cơ cấu bữa ăn, phấn đấu tiến tới cân đối được lương thực trong toàn vùng, trong từng tỉnh. Trừ các khu công nghiệp và các huyện có chuyên canh cây công nghiệp, còn các nơi khác phải lấy địa bàn huyện để cân đối lương thực.

Biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất lương thực là thực hiện thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích một cách thích đáng. Trên 50 vạn héc-ta ruộng lúa có thủy lợi hiện nay, chú ý xây dựng các cánh đồng thâm canh lúa. Trên diện tích 18 vạn héc-ta làm một vụ phải tăng lên 2 vụ. Đi đôi với đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, phải tích cực mở thêm diện tích ở những nơi có điều kiện.

Tăng nhanh sản lượng màu, đưa tỷ trọng màu trong lương thực lên khoảng 40% - 50%. Cần xác định cơ cấu cây lương thực ở từng vùng phù hợp với điều kiện địa phương, chú ý các cây ngô, giông riềng, khoai, sắn, v.v... Trên diện tích mới khai hoang trồng màu, phải coi trọng thâm canh ngay từ đầu. Phải giải quyết đồng bộ các vấn đề chế biến, thu mua, tiêu thụ để đưa màu vào cơ cấu bữa ăn.

Đẩy mạnh sản xuất rau, đậu để tự túc ở từng vùng và cung cấp cho các khu công nghiệp. Ở những nơi thích hợp, phát triển lạc, đậu tương, mía, thuốc lá,...

Tập trung đẩy mạnh thuốc lá, chè, coi chè là cây công nghiệp chủ lực. Khôi phục cây sơn, cây dó, mở rộng trồng trâu, thâu dầu, cây ăn quả, cây dược liệu, đặc biệt chú ý sản xuất cây anh túc ở một số vùng có khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp.

Thực hiện tốt phương thức nông - lâm kết hợp, coi đây là phương thức canh tác

hợp lý nhất ở vùng đồi núi, vừa chống được xói mòn, vừa thu hoạch được nhiều nông - lâm sản.

Phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, dê, ngựa, gia cầm, hết sức coi trọng các loại gia súc ăn cỏ, ăn lá; chú trọng tăng nhanh đàn trâu, bò nhằm giải quyết sức kéo, thịt, sữa tại chỗ và cung cấp sức kéo cho miền xuôi. Trong 5 năm tới, phải tự túc được thực phẩm trong vùng và trong phạm vi từng tỉnh, bảo đảm phục vụ yêu cầu về thực phẩm của quân đội, cán bộ, công nhân các khu công nghiệp.

Đẩy mạnh phong trào nuôi cá ruộng, cá ao, tích cực đầu tư nuôi cá ở các mặt nước lớn, khuyến khích phong trào nuôi ong.

2. Về lâm nghiệp.

Đặc biệt coi trọng công tác trồng rừng, bảo vệ và quản lý rừng, nhằm phục hồi môi sinh và đáp ứng các nhu cầu kinh tế, kể cả than, củi.

Trong vài kế hoạch 5 năm, hoàn thành việc phủ xanh đồi núi trọc với các loại cây có tốc độ sinh trưởng nhanh, có khả năng bồi dưỡng đất đai. Chú trọng trồng cây lấy gỗ cho công nghiệp, nhất là công nghiệp giấy, sợi, gỗ trụ mỏ; hết sức bảo vệ các lâm sản quý có giá trị kinh tế và xuất khẩu cao. Mở rộng ngay việc trồng cây phân xanh để bón cho rừng trồng. Trong 5 năm phải trồng mới khoảng 50 vạn héc-ta, phát triển trồng rừng trong cả 3 khu vực hợp tác xã, cá thể và quốc doanh nhưng dựa vào khuyến khích nhân dân trồng là chính.

Phải có kế hoạch khoanh núi nuôi rừng, giao chỉ tiêu trồng rừng cho từng địa phương, từng cơ sở, hợp tác xã, đơn vị quân đội, trường học...

Ngăn chặn nạn phá rừng và nghiêm cấm tệ phá rừng; có kỷ luật nghiêm đối với cá nhân và đơn vị vi phạm pháp chế bảo vệ rừng.

3. Về các mặt kinh tế khác.

a) Về công nghiệp, các ngành công nghiệp phải giúp các tỉnh miền núi, trung du phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp để phục vụ thiết thực cho nông, lâm nghiệp. Hết sức chú trọng công nghiệp chế biến nông, lâm sản, trước hết là chế biến màu; phát triển cơ khí nhỏ, đẩy mạnh sản xuất công cụ lao động, công cụ cải tiến thích hợp cho từng vùng; khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng tại chỗ như than đá, than bùn, thủy điện nhỏ, khí sinh vật, v.v...

Các cơ sở công nghiệp trung ương đóng tại miền núi và trung du đều có trách nhiệm giúp đỡ các tỉnh, huyện sở tại phát triển công nghiệp địa phương.

b) Về giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải phải phối hợp với Bộ Quốc phòng lập kế hoạch củng cố, mở rộng, nâng cấp, mở mới các tuyến đường chính có ý nghĩa quan trọng về kinh tế và quốc phòng; phát triển rộng rãi mạng lưới giao thông nông thôn, bảo dưỡng tốt đường sá, cầu cống.

Trong lúc khả năng về phương tiện vận tải cơ giới còn hạn chế, cần phát triển rộng rãi các phương tiện vận tải thô sơ như xe súc vật kéo, ngựa thồ, thuyền.

c) Tổng cục Bưu điện phải có kế hoạch củng cố và cải tạo mạng lưới thông tin từ trung ương về tỉnh, huyện và từ tỉnh, huyện về các xã trọng điểm; bảo đảm khối lượng dịch vụ bưu điện phục vụ nhân dân, cán bộ, bộ đội, nhất là các điểm trọng yếu về kinh tế và quốc phòng.

d) Về đẩy mạnh xuất nhập khẩu, Bộ Ngoại thương cùng các địa phương xây dựng kế hoạch đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu như chè, anh túc, đậu, lạc, thuốc lá, thầu dầu, quế, hồi, cánh kiến, nhựa thông, v.v... có chỉ tiêu cụ thể về các loại cây con ở từng vùng, phấn đấu tăng nhanh giá trị xuất khẩu ở mỗi tỉnh, huyện.

Ngoài phần xuất khẩu theo kế hoạch của trung ương, các tỉnh phải có kế hoạch tăng nhanh giá trị xuất khẩu của địa

phương để có thêm ngoại tệ nhập khẩu phục vụ cho phát triển kinh tế địa phương.

4. Về các mặt văn hóa xã hội.

Các Bộ Y tế, Giáo dục, Văn hóa phải có kế hoạch giúp các tỉnh miền núi, trung du phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội.

Trong sự nghiệp y tế, phải chú ý tăng cường công tác phòng bệnh, phòng dịch, hạn chế và thanh toán bệnh sốt rét, bấu cở; mở rộng mạng lưới phòng khám, bệnh xá và cơ sở điều trị, nâng cao chất lượng các bệnh viện, phát triển sản xuất thuốc nam, thuốc gia truyền trong nhân dân. Phấn đấu đến năm 1985, toàn vùng tự túc từ 40 đến 45% nhu cầu thuốc tại địa phương.

Về giáo dục, cần đẩy mạnh giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, thanh toán nạn mù chữ trong đồng bào các dân tộc, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng phát triển hệ thống trường học theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Cải tiến nội dung giảng dạy phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội của từng vùng, chú trọng đào tạo cán bộ người các dân tộc.

Về văn hóa, cần phát triển văn học, nghệ thuật của các dân tộc, phong trào văn nghệ quần chúng, tăng thêm hệ thống đài loa truyền thanh, các đội tuyên truyền, các đội chiếu bóng lưu động cho các huyện, xã nhất là vùng biên giới, nâng cao chất lượng phát hành sách, báo, thiết thực phục vụ tốt các mục tiêu về kinh tế, chính trị và xã hội.

5. Về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Phải có kế hoạch tích cực và vững chắc ứng dụng các tiến bộ khoa học — kỹ thuật trên các lĩnh vực, trước hết nhằm phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, v.v... Chú ý trước hết các tiến bộ kỹ thuật đòi hỏi ít vốn đầu tư, sớm đưa lại hiệu quả

kinh tế. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản phục vụ xây dựng kinh tế miền núi, trung du. Mở rộng ứng dụng các kết quả nghiên cứu về cơ cấu sản xuất, giống, bảo vệ đất, phân bón, chế biến nông, lâm sản, sử dụng các nguồn năng lượng tại chỗ.

Chú ý phát huy khả năng nghiên cứu của các trạm, trại nghiên cứu hiện có và xây dựng thêm một số trạm, trại nghiên cứu về nông, lâm nghiệp cần thiết ở các tiểu vùng.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Thủy lợi và thủy điện:

Ngoài những công trình thủy lợi và thủy điện lớn và vừa do trung ương xây dựng, cần dựa vào sự đóng góp lao động và vốn của hợp tác xã, lợi dụng địa hình để xây dựng các hồ, đập chứa nước nhỏ, xây dựng các nương, phai để chống xói mòn chống lũ, chống hạn, tiêu úng trong phạm vi đội sản xuất, hợp tác xã, xã hoặc liên xã. Chú trọng xây dựng thủy lợi cho các cánh đồng thâm canh cây lương thực. Kết hợp làm thủy lợi với thủy điện nhỏ ở từng địa phương.

Tích cực giải quyết nước ăn cho vùng cao và nước ăn cho bộ đội dọc tuyến biên giới.

2. Cải tiến cơ cấu sản xuất và cung ứng giống:

Nghiên cứu bố trí cơ cấu giống thích hợp với đất đai, khí hậu từng vùng nhỏ nhằm thâm canh, tăng vụ, đưa lại hiệu quả kinh tế cao nhất trên đơn vị diện tích.

Trong chăn nuôi, tùy điều kiện cụ thể mà bố trí cơ cấu hợp lý các loại gia súc; phát triển các trạm, trại giống để sản xuất và cung ứng các loại giống tốt.

Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy sản, các ngành, các tỉnh cần xây dựng nhanh hệ thống giống cây, con gia súc ở các tỉnh.

3. Phân bón:

Tích cực khai thác mọi nguồn phân: phân chuồng, phân xanh, phân lèn, phân trấp, bùn ao, v.v... ở địa phương.

Chú ý phân phối phân hóa học, trước hết là phân đạm cho miền núi, trung du để tăng năng suất, sản lượng lương thực tại chỗ, giảm dần việc chở lương thực lên miền núi, trung du.

4. Công cụ và cơ khí:

Cần đáp ứng nhu cầu than, gang, thép cho địa phương tự sản xuất các loại công cụ sản xuất.

Đối với số phương tiện cơ giới hiện có, cần điều chỉnh việc sử dụng cho hợp lý, chú ý bảo đảm phụ tùng thay thế và nhiên liệu để tận dụng hết công suất; đầu tư cơ giới vào các khâu sản xuất có hiệu quả kinh tế rõ rệt.

5. Phân bố lại lao động và khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới:

Trước hết, phải chú ý phân bố lại lao động tại chỗ; đồng thời đối với những nơi có yêu cầu, phải phân bố lao động từ miền xuôi lên, kết hợp sắp xếp lại khu dân cư ở miền núi.

Trong việc phân bố lao động miền xuôi lên, chú ý tăng cường cho các nông, lâm trường, hợp tác xã những lao động có kỹ thuật, những cán bộ quản lý để góp phần chuyển biến tập quán canh tác, thực hiện thâm canh tăng vụ, tăng sản lượng lương thực, phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng. Hết sức chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động để duy trì được đội ngũ lao động hiện có, tạo thuận lợi cho việc tuyển thêm lao động mới.

6. Định canh, định cư:

Trong 5 năm tới, phải hoàn thành về cơ bản công tác định canh, định cư, kiên

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

quyết tạo mọi điều kiện nhằm ổn định sản xuất và đời sống cho đồng bào các dân tộc. Trong việc định canh, định cư, cần xác định rõ phương hướng sản xuất cho từng nơi, thực hiện sản xuất nông — lâm kết hợp, xây dựng ruộng bậc thang, xây dựng vườn — rừng, đẩy mạnh sản xuất các cây đặc sản, như các cây dược liệu, hạt giống rau, v.v... nhằm có nhiều hàng quý trao đổi lấy lương thực và hàng tiêu dùng.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC CƠ BẢN ĐỀ TỎ CHÚC THỰC HIỆN

1. Xây dựng huyện :

Phải tập trung làm tốt công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện.

Trong việc xây dựng huyện miền núi phải xác định rõ hình thức, nội dung tổ chức quản lý sản xuất ở từng vùng, nội dung xây dựng huyện nông — lâm — công nghiệp, lâm — nông — công nghiệp kết hợp với xây dựng huyện thành phố dài (theo chỉ thị số 112—CT/TU ngày 29-6-1981). Phải chỉ đạo điềm, tạo mô hình, sơ kết, rút kinh nghiệm. Hình thức tổ chức phải thích hợp, tránh những xáo trộn không cần thiết, tránh dập khuôn, máy móc.

Cần phân loại huyện đề định rõ mục tiêu phấn đấu và phương hướng xây dựng cụ thể: loại huyện có các vùng trọng điểm chuyên canh lương thực phải phấn đấu thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, mở rộng ngành nghề; loại huyện đã cân đối được lương thực phải phấn đấu tăng thêm sản lượng lương thực và các nông, lâm sản khác; loại huyện thiếu lương thực nhưng còn nhiều tiềm năng về thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, phải phấn đấu trong một thời gian nhất định tự giải quyết được lương thực; loại huyện rừng và đất rừng chiếm phần lớn diện tích thì vừa đẩy mạnh sản xuất lương thực đến mức cao nhất, vừa đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm khác để trao đổi lấy lương thực; tất cả các huyện miền núi đều phải

tập trung đẩy mạnh nghề rừng, phát triển chăn nuôi và các đặc sản khác.

Trong 5 năm tới, cần tăng cường bộ máy ở huyện để có đủ trình độ lãnh đạo và quản lý tốt các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường và xí nghiệp công nghiệp địa phương; cần điều động nhiều hơn nữa cán bộ của tỉnh và trung ương cho huyện miền núi, chú trọng tăng cường cho huyện cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý. Chú ý đào tạo cán bộ người các dân tộc.

2. Ra sức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa:

Phải tập trung nghiên cứu, tạo điển hình và mở rộng nhanh việc xây dựng hợp tác xã nông — lâm nghiệp, lâm — nông nghiệp kết hợp với xây dựng bản làng, xã chiến đấu.

Quy mô hợp tác xã miền núi nói chung phải gọn, nhỏ, thích hợp với điều kiện địa lý, xã hội, phân bố dân cư...; ở những nơi xa xôi hẻo lánh, dân cư thưa thớt, trình độ văn hóa thấp có thể tổ chức tổ đổi công hoặc nhóm sản xuất.

Huyện phải nắm sát các hợp tác xã, phải có kế hoạch củng cố, chỉ đạo tốt việc khoán sản phẩm đến người lao động.

3. Bổ sung chính sách:

Các cơ quan quản lý ngành ở trung ương phải phối hợp với Bộ Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp tiếp tục nghiên cứu bổ sung và sửa đổi các chính sách nhằm khuyến khích phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi, trung du; trước mắt chú ý bổ sung các chính sách sau đây:

— Bổ sung chính sách giao đất, giao rừng theo hướng tăng thêm phần lợi ích vật chất cho những người có công trồng rừng, bảo vệ rừng.

— Chính sách đầu tư đối với việc bảo vệ rừng đầu nguồn.

— Chính sách giao khoán cho các hợp tác xã và nhân dân trồng rừng và bảo vệ rừng.

— Chính sách đầu tư cho các cơ sở sản xuất tăng sản lượng cây công nghiệp và cây xuất khẩu.

— Hướng dẫn việc thực hiện chính sách khoán sản phẩm trong sản xuất và khuyến khích chăn nuôi ở miền núi.

— Bổ sung chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần đối với cán bộ miền núi, kể cả cán bộ xã.

— Bổ sung chính sách khuyến khích tuyên dụng lao động địa phương vào các nông trường, lâm trường.

— Chính sách phân cấp quản lý cho các tỉnh miền núi.

— Bổ sung chính sách giá cả và thu mua ở miền núi.

4. Giúp đỡ quân đội làm kinh tế:

Quân đội đã được Nhà nước giao một số công tác kinh tế như làm đường, trồng rừng, trồng chè, xây dựng một số công trình thủy lợi, thủy điện...

Các ngành, các cấp cần tiếp tục giải quyết mọi điều kiện cho quân đội thực hiện các kế hoạch nói trên, nhất là xúc tiến công tác quy hoạch, thiết kế, ký kết các hợp đồng cụ thể, thực hiện kịp thời việc cấp phát vốn, vật tư, giống cây con, v.v... nhằm làm cho lực lượng lao động của quân đội đưa lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

Các ngành ở trung ương và các tỉnh phải nhận rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hóa ở miền núi và trung du Bắc-bộ, thực hiện nghiêm chỉnh những chính sách đã ban hành, những công việc thuộc chức năng của ngành phải phụ trách. Mỗi Bộ phải phân công một thứ trưởng phụ trách chỉ đạo và phục vụ miền núi và trung du, có bộ phận giúp việc chuyên trách.

Hội đồng bộ trưởng phân công một phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ đạo công tác miền núi và trung du.

Các ngành, các địa phương hàng tháng gửi báo cáo về Văn phòng Hội đồng bộ

trưởng; căn cứ tình hình cụ thể, Thường vụ Hội đồng bộ trưởng định kỳ tổ chức họp với các tỉnh hoặc các ngành để kiểm điểm việc thi hành các chủ trương nghị quyết đã đề ra.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

CHỈ THỊ số 110 - HĐBT ngày 13-10-1981 về việc tăng cường cán bộ cho cấp huyện và cơ sở.

Đề đáp ứng yêu cầu xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện và cơ sở góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Hội đồng bộ trưởng yêu cầu các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương tăng cường cán bộ cho cấp huyện và cơ sở theo nội dung sau đây.

I. YÊU CẦU TĂNG CƯỜNG CÁN BỘ CHO CẤP HUYỆN VÀ CƠ SỞ

a) Việc tăng cường cán bộ cho huyện và cơ sở phải nhằm đáp ứng đúng yêu cầu về phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường cơ sở chính trị, tăng cường an ninh, quốc phòng... ở từng vùng khác nhau. Riêng về kinh tế, phải căn cứ quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và cơ cấu kinh tế ở từng huyện mà bố trí những cán bộ có kiến thức và năng lực thích hợp, đã kinh qua thực tiễn, để giúp huyện và cơ sở một cách thiết thực, có hiệu quả.

b) Về nguồn cán bộ tăng cường cho huyện và cơ sở, phải chú ý cả ba mặt:

— Sử dụng tốt lực lượng cán bộ hiện có ở các địa phương;